

Số: 77/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 03 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa;

Nguyên đơn: Anh **Bùi Xuân Đ**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Số 8, hẻm 194/51/40/14 thôn YK, xã YT, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Ngân Thị H**, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Số 8, hẻm 194/51/40/14 thôn YK, xã YT, huyện GL, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Xuân Đ, sinh năm 1987 và chị Ngân Thị H, sinh năm 1993.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Đ và chị H thống nhất xác định có 02 con chung là Bùi Khánh Ng sinh ngày 05/11/2014; Bùi Quang H, sinh ngày 26/4/2019. Ly hôn, anh Đ và chị H thống nhất thỏa thuận anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 chung.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung đôi với anh Đ 5.000.000 đồng/02 con/1 tháng (*mỗi con 2.500.000 đồng /1tháng*), kể từ tháng 03/2025 đến khi các con chung thành niên (18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công sức, nợ:** Anh Đ và chị H cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Anh Bùi Xuân Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu thay chị H 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0065787 ngày 07/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Nay chuyển thành án phí. Anh Đ đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Viện KSND huyện GL;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN